

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/DS-ST
Ngày: 09-01-2020
V/v tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Thúy Hồng

2. Bà Trương Thị Diện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXX-ST ngày 27 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Bùi Bảo H, sinh năm 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: K9, thị trấn T, huyện H, tỉnh B.

2. Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1971 (Có mặt)

bà Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1973 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn TXĐ, xã H, huyện H, tỉnh B

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Q (tên gọi khác là D), sinh năm 1949

Địa chỉ: Thôn TX, xã H, huyện H, tỉnh B.

(Bà Q đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Năm 2012, ông Bùi Bảo H có cho vợ

chồng ông Nguyễn Hữu T bà Nguyễn Thị Thu Th mượn tổng cộng 105.000.000 đồng, cụ thể ngày 12/4/2012 mượn 80.000.000 đồng, ngày 12/6/2012 mượn 10.000.000 đồng, ngày 10/8/2012 bà Nguyễn Thị Q (D) mượn giúp cho ông T bà Th 15.000.000 đồng. Từ đó đến nay, ông T bà Th vẫn chưa trả cho ông H, nay ông H yêu cầu ông T bà Th trả số tiền 105.000.000 đồng.

- Theo Bản tự khai, lời trình bày của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Vợ chồng ông T bà Th có vay tiền của ông H để làm ăn nuôi tôm, việc vay mượn diễn ra nhiều lần, có trả rồi vay lại. Hiện nay ông T bà Th còn nợ của ông H số tiền là 105.000.000 đồng là đúng. Thời gian vay mượn như ông H trình bày là đúng. Ngày 10/8/2012, bà Nguyễn Thị Q có vay của ông H số tiền 15.000.000 đồng là đúng nhưng là vay giúp cho ông T bà Th. Số tiền 15.000.000 đồng này là ông T bà Th nợ và sẽ có trách nhiệm trả cho ông H. Nay ông H yêu cầu trả số tiền 105.000.000 đồng thì ông T bà Th chấp nhận trả nhưng xin trả dần mỗi năm 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

- Theo Biên bản lấy lời khai ngày 06/11/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Q trình bày: Bà là mẹ ruột của ông T, bà có vay giúp cho ông T bà Th số tiền 15.000.000 đồng của ông H. Bà viết giấy nợ ngày 10/8/2012 và ký tên D (là tên thường gọi ở nhà) là đúng. Số tiền này nằm trong số nợ 105.000.000 đồng của ông T bà Th nợ ông H, bà không liên quan.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo qui định. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định chấp nhận yêu cầu của ông H, buộc vợ chồng ông T bà Th phải liên đới trả cho ông H số tiền 105.000.000 đồng; ông T bà Th phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Q có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo qui định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Q.

[2] Ông T bà Th thừa nhận vợ chồng ông bà có vay tiền của ông H để nuôi tôm và hiện nay còn nợ ông H số tiền 105.000.000 đồng. Ông bà cũng xác định các giấy viết tay ghi nội dung vay tiền mà ông H cung cấp là đúng. Ông T bà Th cũng thừa nhận, số tiền 15.000.000 đồng mà bà Q vay là vay cho ông bà và ông bà nhận trách nhiệm trả số nợ này cho ông H. Ông H cũng thống nhất và

không yêu cầu gì đối với bà Q. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định ông T bà Th vay tiền và nợ của ông H số tiền 105.000.000 đồng là đúng sự thật.

[3] Qua xem xét hai giấy viết tay, có nội dung “ngày 12/4/2012 Th T mượn H 80.000.000 đồng, 12/6 Th mượn thêm 10.000.000 đồng” và “ngày 10/8/2012 cô D có mượn của H 10.000.000 + 5.000.000 đồng”, được xác lập giữa ông H với vợ chồng ông T bà Th và bà Q (tên gọi khác là D). Thấy rằng, đây là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và không có lãi. Ông T bà Th không trả nợ nên ông H có quyền đòi lại tài sản.

[4] Ông T bà Th chấp nhận trả tiền nhưng cho rằng mình khó khăn về kinh tế, còn phải trả nợ ngân hàng nên yêu cầu được trả dần mỗi năm 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Yêu cầu này của ông T bà Th không được ông H đồng ý và cũng không phù hợp với qui định của pháp luật nên không được chấp nhận. Ông T bà Th cùng vay tiền thì phải có nghĩa vụ liên đới trả đủ tiền cho ông H. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, buộc vợ chồng ông T bà Th phải liên đới trả tiền cho ông H.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo qui định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông T bà Th phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là $105.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 5.250.000 \text{ đồng}$.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, buộc vợ chồng ông T bà Th phải liên đới trả cho ông H số tiền 105.000.000 đồng và phải chịu án phí theo qui định, là phù hợp, đúng qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 288, 357, 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự; các điều 27, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Bảo H. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Hữu T bà Nguyễn Thị Thu Th có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Bùi Bảo H số tiền 105.000.000 đồng (Một trăm lẻ năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Về án phí sơ thẩm: Vợ chồng ông Nguyễn Hữu T bà Nguyễn Thị Thu Th phải chịu 5.250.000 đồng (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Bùi Bảo H số tiền 2.625.000 đồng (Hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) ông đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005253 ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

3/ Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4/ *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Hoàng